

TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 168/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26-10-2017
V/v “Tranh chấp HN- GD”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Yên

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Trong ngày 26/10/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1997

ĐKHKT: Thôn Đắc Trí, Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn D - Sinh năm: 1993

ĐKHKT: Thôn Đắc Trí, Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt có mặt chị H, anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/8/2017 và tại bản tự khai ngày 28/8/2017, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn D đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/9/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, anh D hay rượu chè. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể cải thiện và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Trường S, sinh ngày 27/3/2017. Chị H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2017, bị đơn là anh Trịnh Văn D trình bày: Anh D và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/9/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không ai chịu nhường nhịn ai nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho tới nay.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh D xét thấy vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Trường S, sinh ngày 27/3/2017. Nguyện vọng của anh D là được nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn D có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đắc Trí, xã Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn D kết hôn với nhau ngày 14/9/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn D.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, anh Trịnh Văn D cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có thể gác xép để đoàn tụ nuôi dạy con cái. Hơn nữa anh D vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D vẫn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị H mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, song anh D không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân – gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Trường S, sinh ngày 27/3/2017, hiện nay cháu Sơn đang ở với chị H. Tại phiên tòa chị H và anh D thống nhất thỏa thuận, chị H trực tiếp chăm sóc cháu Trịnh Trường S và anh D cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao cháu Trịnh Trường S cho chị H trực tiếp chăm sóc và anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét. Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H và anh D phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn D.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Trường S sinh ngày 27/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trịnh Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2017 cho tới khi cháu Trịnh Trường S đủ tuổi thành niên.

Anh D có quyền đi lại chăm sóc con chung, chị H không được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003847

ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Trịnh Văn D là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh D phải chịu 300.000đ án phí nuôi con.

Án xử công khai có mặt các bên đương sự. Các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định, TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Võ Kỳ Anh